

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 04/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Đào Thị Doan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐ-TA ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 26/01/2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn S, xã T, huyện SS, Hà Nội; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Hải B(đã chết); Họ và tên mẹ: Đàm Thị V, sinh 1958; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Vợ, con: chưa. Danh chỉ bản số 01 lập ngày 16/11/2020 của Công an huyện Sóc Sơn.

Tiền án, tiền sự: Ngày 31/3/2020, Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền. Đến nay chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/11/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. Số giam 203A2/B17. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Nông G; sinh năm 2001; trú tại: Tổ nhân dân Hát Deng, xã Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Cao Văn H, sinh 1988, trú tại thôn Hòa Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Nguyễn Văn H, sinh 1998, trú tại thôn Cống Đá, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn. Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Đoàn Minh T, sinh 1992, trú tại thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2020, anh Hoàng Nông G, sinh năm 2001, trú tại Tổ nhân dân Hát Deng, xã Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đến Công an xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn trình báo về việc bị đối tượng Nguyễn Đức T, sinh 2002, trú tại thôn S, xã T, huyện SS, Hà Nội; chiếm đoạt 01 xe máy BKS 97B1 - 959.21.

Sau khi nhận được tố giác của anh Giang, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nội dung vụ án, cụ thể: Chiều 16/9/2020, anh Hoàng Nông G điều khiển xe máy Honda Wave, BKS 97B1 - 959.21 đi đến nhà Nguyễn Đức T chơi. Thấy anh Giang đi xe máy nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt, T nói dối anh Giang đi ra ngoài có việc và hỏi mượn xe máy, do tin tưởng nên anh G đồng ý cho Tâm mượn xe. Sau đó, Tâm đi xe máy đến quán Internet A ở thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn nhờ Nguyễn Văn H, sinh 1998, trú tại thôn Cống Đá, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn đi cầm cố chiếc xe, Hùng đồng ý. Tại quán, Hùng hỏi Đoàn Minh T, sinh 1992, trú tại thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn về chỗ cầm cố xe thì được Tuấn giới thiệu đến nhà anh Cao Văn H, sinh 1988, trú tại thôn Hòa Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tại nhà anh H, H trực tiếp giao dịch việc cầm cố xe máy và thỏa thuận giá cầm cố là 6.000.000 đồng. Sau khi có tiền, Hùng đi về quán internet A đưa tiền cho T. Số tiền cầm cố xe máy của anh G được sử dụng đi chuộc chiếc xe máy của anh Hà Đức P, sinh 2004, trú tại khu Tân Thành 1, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ do trước đó T có mượn xe của anh P đi cầm cố, số tiền còn lại thì T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 13/11/2020, T đến đầu thú tại Công an huyện Sóc Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐ ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn, kết luận 01 xe máy Honda Wave, BKS 97B1-959.21 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 17.100.000 đồng.

Về vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Hoàng Nông G yêu cầu Nguyễn Đức T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh Cao Văn H không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng đã cầm cố.

Đối với Nguyễn Văn H, Đoàn Minh T: Quá trình điều tra xác định do không biết nguồn gốc chiếc xe do Tâm phạm tội mà có, hơn nữa H, T không được T bàn bạc hay cho hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi đồng phạm.

Đối với anh Cao Văn H: Khi nhận cầm cố xe thì anh H không biết chiếc xe do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xác định hành vi tiêu thụ tài sản phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS 97B1 - 959.21: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Nông G. Ngày 14/11/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại cho anh G.

Đối với hành vi cầm cố chiếc xe máy của anh Hà Đức P: Do anh P đồng ý cho T mượn xe để đi cầm cố nên không xác định có dấu hiệu tội phạm. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T, Hoàng Nông G, Nguyễn Văn H còn khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng tại thời điểm Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn điều tra, xác minh thì không có căn cứ để xác định T, G, H sử dụng trái phép chất ma túy (Kiểm tra nước tiểu cho kết quả phản ứng âm tính với ma túy). Ngoài lời khai nhận của các đối tượng thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với lời khai của Nguyễn Đức T về việc chỉ nhận được 5.500.000 đồng từ việc cầm cố xe máy của anh G thì ngoài lời khai của không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở để xác định Hùng có lợi nhuận trong việc cầm cố tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Đức T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Hoàng Nông G, Nguyễn Văn H, Cao Văn H, Đoàn Minh T vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; Bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Hoàng Nông G. Bị cáo phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Anh Cao Văn H không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng đã cầm cố nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Chiều 16/9/2020, tại thôn S, xã T, huyện SS, Hà Nội; Nguyễn Đức T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave, BKS 97B1 - 959.21 của anh Hoàng Nông G có trị giá 17.100.000đ.

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định: *“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về tội Cố ý gây thương tích, Công an huyện Thanh Thủy, Phú Thọ xử phạt tiền ngày 26/02/2020. Bị cáo mới đủ 18 tuổi khi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bố chết khi còn nhỏ, có biểu hiện sử dụng ma túy.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Nhưng vẫn cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt người bị hại có yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó: Chi phí đi lại trong thời gian bị lừa đảo xe máy là 1.500.000 đồng; Tiền đi lại làm giấy phép lái xe là 1.300.000 đồng và tiền mua bảo hiểm xe máy là 200.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên tòa chấp nhận. Bị cáo phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Văn H không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng đã cầm cố nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.
3. Về dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30; 62; 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 13; 585 Bộ luật dân sự 2015;
Buộc Nguyễn Đức T phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Hoàng Nông Giang.
Bị cáo Nguyễn Đức T phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại và người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhân :

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo.
- Lưu HS -VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA